

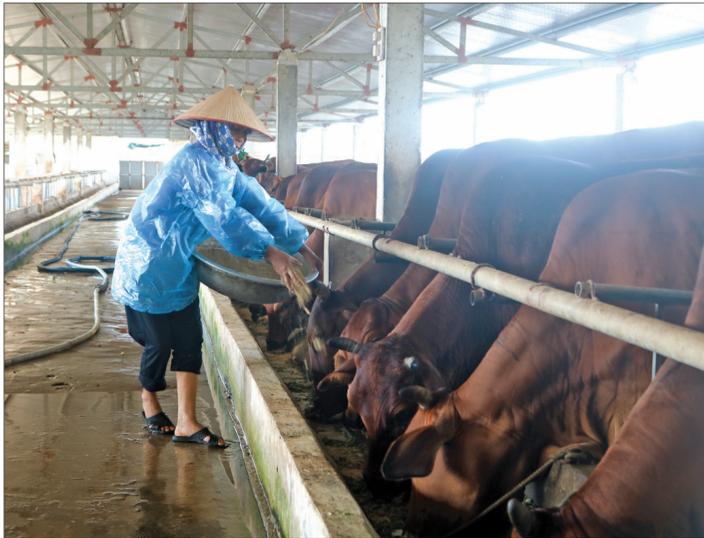
# Phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo hướng hiệu quả, bền vững

## KỶ 2: CHƯA XỨNG VỚI TIỀM NĂNG

Những năm qua, chăn nuôi trâu, bò đã được các cấp, các ngành và hộ nuôi quan tâm, tuy nhiên, chưa được chú trọng phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Quy mô đàn trâu, bò của tỉnh còn nhỏ, khoảng hơn 56.000 con; sản lượng thịt trâu, bò xuất chuồng mới đạt gần 9.000 tấn/năm, bằng 3,3% tổng sản lượng thịt gia súc, gia cầm toàn tỉnh.

Được hình thành do sự bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, có địa hình tương đối bằng phẳng, màu mỡ, trên địa bàn toàn tỉnh có gần 4.000ha đất bãi có thể trồng cỏ voi, ngô... làm thức ăn cho trâu, bò. Đồng thời, tỉnh có một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả có thể chuyển sang trồng cỏ, ước khoảng 3.500ha. Với diện tích canh tác trồng lúa xấp xỉ 79.000ha, hàng năm cho sản lượng rom, rạ lớn; diện tích gieo trồng ngô đạt 11.584ha, sản lượng sản phẩm phụ đạt 63.338 tấn/năm; sản phẩm thân lá của một số loại cây trồng khác như khoai lang, đậu tương, lạc... ước đạt trên 100.000 tấn/năm, đây là nguồn cung cấp nguyên liệu rất lớn để làm thức ăn và đệm lót cho chăn nuôi trâu, bò.

Thái Bình còn có vị trí địa lý thuận lợi, cách Thủ đô Hà Nội 110km, cách thành phố Hải Phòng 70km; hệ thống giao thông đường bộ (đường 10, đường Thái Hà, đường 39B, các đường liên huyện, liên xã...), đường thủy rất thuận lợi cho vận chuyển, giao thương như



Chăn nuôi bò tại gia trại thôn Hồng Phong, xã An Tràng (Quỳnh Phụ).

nhập bò ngoại, vận chuyển các sản phẩm chăn nuôi đi các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Một trong những thuận lợi trong phát triển đàn trâu, bò là hệ thống tổ chức thú y của tỉnh được thực hiện theo đúng Luật Thú y (hiện vẫn duy trì trạm chăn nuôi và thú y các huyện, thành phố), đội ngũ cán bộ thú y các cấp đáp ứng tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn trâu, bò. Toàn tỉnh có 35 dẫn tinh viên đang thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho bò tại các địa phương; tỷ lệ đàn bò lai nhóm Zebu (Sind, Brahman...) cao, thuận lợi trong thực hiện cải tạo, nâng cao tầm vóc và chất lượng đàn bò.

Theo số liệu của ngành chức năng, trong phạm vi

toàn quốc, năm 2018, tỷ lệ thịt hơi của bò đạt 6,22%, thịt hơi của trâu đạt 1,71% trong tổng sản lượng thịt hơi các loại. Mức tiêu thụ thịt bò trung bình của người Việt Nam trong năm 2018 là 3,15kg thịt xẻ/người, thấp hơn mức tiêu thụ thịt bò trung bình của thế giới và thú y các huyện, thành phố, đội ngũ cán bộ thú y các cấp đáp ứng tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn trâu, bò. Toàn tỉnh có 35 dẫn tinh viên đang thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho bò tại các địa phương; tỷ lệ đàn bò lai nhóm Zebu (Sind, Brahman...) cao, thuận lợi trong thực hiện cải tạo, nâng cao tầm vóc và chất lượng đàn bò.

Đối với tỉnh ta, nhận thấy rõ ưu điểm trâu, bò là đối tượng con nuôi sử dụng thức ăn thô xanh là chính và tận dụng được nguồn phụ phẩm của cây trồng; để nuôi và các bệnh nguy hiểm có vắc-xin tiêm phòng nên lĩnh vực chăn nuôi trâu,

bò luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Trâu, bò được tính xác định là một trong những con nuôi chủ lực để tập trung các nguồn lực phát triển thành ngành hàng hóa có giá trị kinh tế đóng góp vào giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Mặc dù vậy, phải thẳng thắn thừa nhận rằng số lượng đàn trâu, bò trong tỉnh còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tuy ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng 43% giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh, tăng trưởng bình quân đạt 3,8%/năm, nhưng trong đó chăn nuôi lợn lại chiếm tỷ trọng 63,02% giá trị ngành chăn nuôi của tỉnh; chăn nuôi trâu, bò chỉ chiếm 4,14%, còn lại là chăn nuôi gia

cầm. Về quy mô, toàn tỉnh mới có 6 hộ chăn nuôi bò đạt tiêu chí kinh tế trang trại với trên 600 con và 1 đơn vị là Công ty TNHH MTV Việt Hùng (xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà) có quy mô 10.000 con, có mặt thường xuyên 6.000 - 7.000 con bò Úc nuôi vỗ béo, số lượng thịt bò xuất bán của Công ty đạt khoảng 24.000 con/năm. Từ thực tiễn trên để phát triển chăn nuôi trâu, bò thành ngành hàng hóa đòi hỏi sự nỗ lực từ phía người chăn nuôi và sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị các cấp từ nhận thức đến hành động. Qua đó mới tận dụng, phát huy hết những lợi thế, tiềm năng của tỉnh trong chăn nuôi trâu, bò, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi một cách bền vững.

Đặc biệt, trâu, bò nhất thiết phải trở thành con nuôi chủ lực trong ngành chăn nuôi khi những năm gần đây chăn nuôi lợn đã bộc lộ nhiều nhược điểm, bất cập. Đó là năm 2017, cả nước trong đó có tỉnh ta đã phải chung tay "giải cứu" khi giá lợn giảm xuống mức kỷ lục trong vòng 10 năm qua, nhưng đầu ra vẫn ách tắc, lợn đến ngày xuất chuồng, bán lỗ cũng không ai mua khiến nhiều hộ chăn nuôi trắng tay, lâm cảnh nợ nần. Từ ngày 12/2/2019, bệnh dịch tả lợn châu Phi xuất hiện rồi nhanh chóng lan nhanh ra 281/282 xã, phường, thị trấn có hộ chăn nuôi lợn của 8 huyện, thành phố, mặc dù các cấp, các ngành đã quyết liệt vào cuộc một cách đồng bộ. Tính đến ngày 15/9, toàn tỉnh tiêu hủy 375.840 con lợn với tổng trọng lượng 18.731.485kg. Cũng đến thời điểm đó, dù 192 xã đã công bố hết dịch nhưng điều kiện để tái đàn lợn hết sức khó khăn. Đối với chăn nuôi gia cầm, người nuôi trong tỉnh cũng đang bị uy hiếp khi thời điểm từ tháng 5 - 9/2019, giá gà ở nhiều tỉnh phía Nam giảm rẻ hơn cả rau, chỉ còn 11.000 - 13.000 đồng/kg.

## DŨNG NGHĨA

# Bù đắp thiệt hại cho nông nghiệp



Nghề mộc phát triển mạnh ở xã Dũng Nghĩa, tạo việc làm và thu nhập cho hơn 120 lao động địa phương.

Trong ảnh: Cơ sở mộc gia dụng và mỹ nghệ của gia đình ông La Văn Luyến, thôn Vô Thái, xã Dũng Nghĩa.

Cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh, năm nay, sản xuất nông nghiệp của xã Dũng Nghĩa (Vũ Thư) chịu nhiều thiệt hại do bệnh dịch tả lợn châu Phi và chuột gây hại. Để duy trì tốc độ phát triển kinh tế và bù đắp thiệt hại cho ngành Nông nghiệp, cấp ủy, chính quyền xã Dũng Nghĩa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

Đầu tháng 4/2019, bệnh dịch tả lợn châu Phi đã khiến nhiều hộ chăn nuôi trên địa bàn xã Dũng Nghĩa rơi vào cảnh lao đao. Số lợn bị nhiễm bệnh phải tiêu hủy hơn 50 tấn, ước thiệt hại trên 2 tỷ đồng. Dịch bệnh kéo dài khiến cho việc tái đàn phục hồi nghề chăn nuôi lợn của nông dân không thể thực hiện ngay. Thêm vào đó, thiếu hụt lực lượng lao động trong trồng trọt, cộng với chuột phá hoại mùa màng nên nông dân không mặn mà với việc thâm canh lúa và rau màu dẫn đến giá trị sản xuất, chăn nuôi của địa phương bị suy giảm đáng kể.

Ông Nguyễn Văn Thụ, Chủ tịch UBND xã Dũng Nghĩa chia sẻ: Nhìn thấy khó khăn của ngành Nông nghiệp nên ngay từ đầu năm, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo mạnh phát triển, tăng giá trị các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

Gia đình ông La Văn Luyến là một trong những hộ làm nghề tiểu thủ công nghiệp thôn Vô Thái, xã Dũng Nghĩa chuyên sản xuất đồ gỗ gia dụng và mỹ

nghệ. Được sự hỗ trợ của gia đình ông đã đầu tư thêm nhiều máy móc mở rộng quy mô sản xuất. Ông Luyến cho biết: Sản phẩm chủ yếu của cơ sở là bàn, ghế gia dụng và văn phòng, tủ, giường, cầu thang phục vụ các công trình dân dụng, doanh nghiệp, trường học và người dân. Sản phẩm của chúng tôi ngoài tiêu thụ trong tỉnh còn có mặt ở thị trường Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh. Nhờ có sự giúp đỡ của UBND xã, chúng tôi đã mở rộng được nhà xưởng đáp ứng nhu cầu sản xuất phục vụ các đơn hàng của đối tác trong và ngoài tỉnh. Doanh thu của cơ sở năm 2019 ước đạt hơn 10 tỷ đồng; công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập bình quân đạt 6 triệu đồng/người/tháng.

Được cấp ủy, chính quyền vận động, hỗ trợ, không riêng ông Luyến, nhiều hộ dân xã Dũng Nghĩa mạnh dạn đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với các nghề: mộc, mây tre đan, cơ khí, chế biến nông sản. Toàn xã có 150 hộ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 800 lao động của địa phương. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản của xã năm 2019 ước đạt 90 tỷ đồng, tăng gần 10% so với cùng kỳ năm 2018.

Cùng với thúc đẩy công nghiệp tăng trưởng, xã Dũng Nghĩa cũng tạo mọi điều kiện để người dân phát triển thương mại, dịch vụ. Thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, địa phương đã quy hoạch mở rộng chợ Vô Ngai lên 2.500m<sup>2</sup> và đầu tư 2,9 tỷ đồng để xây dựng 70 ki-ốt và các công trình phụ trợ. Hạ tầng chợ tốt đã thu hút hơn 200 tiểu thương ở trong và ngoài xã đăng ký kinh doanh tại chợ không chỉ đáp ứng nhu cầu mua sắm, sinh hoạt của nhân dân mà còn kích thích bà con phát triển sản xuất, nghề chế biến nông sản và thương mại, dịch vụ. Ông Nguyễn Văn Thụ cho biết thêm: Ngoài các hộ kinh doanh tại chợ, xã Dũng Nghĩa có 121 hộ kinh doanh thương mại tại gia đình dọc các tuyến đường trục xã, đường liên xã. Toàn xã có 419 thành viên tham gia hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với thu nhập bình quân gần 20 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt trên 26 tỷ đồng góp phần giúp các hộ dân đầu tư phát triển kinh tế hiệu quả. Giá trị thương mại, dịch vụ của xã Dũng Nghĩa năm 2019 ước đạt trên 60 tỷ đồng.

Mặc dù giá trị sản xuất ngành Nông nghiệp bị sụt giảm nhưng nhờ công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh nên xã Dũng Nghĩa vẫn hoàn thành mục tiêu năm 2019, tổng giá trị sản xuất đạt 174,5 tỷ đồng theo kế hoạch đề ra. Đặc biệt, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người đạt 31,76 triệu đồng/năm, tăng 1,2 lần so với thời điểm xấp xỉ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2014).

KHẮC ĐUẨN

### Ông Đỗ Quý Phương,

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



doanh nghiệp ở các khu, cụm công nghiệp với mức thu nhập cao hơn.

Chăn nuôi trâu, bò nói chung và chăn nuôi trâu, bò cao sản nói riêng đòi hỏi tỷ suất đầu tư lớn, chu kỳ sản xuất dài, thời gian thu hồi vốn chậm, người sản xuất khó tiếp cận với các chính sách về tín dụng cũng như các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển chăn nuôi; nhận thức và sự tham gia liên kết của người chăn nuôi trong chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn theo chủ trương, liên kết thông qua hợp đồng kinh tế còn hạn chế; nguồn lao động trong nông nghiệp của tỉnh ngày càng giảm do xu hướng tập trung vào làm tại các công ty, doanh nghiệp ở các khu, cụm công nghiệp với mức thu nhập cao hơn.

### Ông Đỗ Đình Lanh,

thôn Lạc Thành Nam, xã Tây Ninh, huyện Tiên Hải



voi tạo nguồn thức ăn cho bò.

Gia đình tôi chăn nuôi bò từ năm 2014 trên diện tích đất chuyển đổi 900m<sup>2</sup>. Bò do gia đình tự phối giống cho sinh sản, thức ăn sử dụng cỏ voi tự trồng và rơm rạ. Nuôi 13 con bò trong thời gian 10 - 11 tháng trị chi phí vợ chồng tôi từ vài khoảng 150 triệu đồng. Nếu được đầu tư vốn và hỗ trợ khoa học kỹ thuật, vợ chồng tôi sẽ mở rộng quy mô chăn nuôi lên 30 con, đi thuê lại ruộng của bà con bỏ hoang để trồng cỏ voi tạo nguồn thức ăn cho bò.

(còn nữa)  
PHAN ANH

# Liên kết sản xuất vụ đông

Những năm gần đây, vụ đông dần trở thành vụ sản xuất chính trong năm của người dân xã Quang Trung (Kiến Xương). Nhờ có liên kết sản xuất với doanh nghiệp, bà con ngày càng gắn bó với đồng ruộng, không phải lo tìm đầu ra cho nông sản mà có nguồn thu nhập khá.

Bà Vũ Thị Hồng Hải, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Quang Trung cho biết: Cũng như nhiều địa phương trong tỉnh, sản xuất vụ đông ở xã Quang Trung gặp không ít khó khăn do nhiều lao động trong độ tuổi làm việc tại các công ty, xí nghiệp, sản xuất nông nghiệp chủ yếu là lao động trung niên và người già, nạn chuột phá hoại mùa màng... song cấp ủy, chính quyền xã luôn bám sát kế hoạch sản xuất của cấp trên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc gieo trồng cây vụ đông ở xã đạt hiệu quả cao. HTX đã trở thành cầu nối cung ứng các dịch vụ và bao tiêu sản phẩm trong

sản xuất vụ đông. Thông qua HTX, quyền lợi của người nông dân được bảo đảm, đồng thời giúp cho việc bao tiêu sản phẩm trở nên bền chặt, lâu dài hơn. 3 năm qua, HTX SXKD DVNN xã Quang Trung đảm nhận vai trò trung gian liên kết sản xuất đậu tương rau. Toàn xã có gần 20ha đậu tương rau được Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất khẩu Đông Giao (Ninh Bình) cam kết bao tiêu. Ngoài ra, HTX cũng ký kết với Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất giống ngô Sông Bồi (Hòa Bình) bao tiêu 16ha ngô lai LVN-25 giống và thương phẩm. Để đáp ứng với quy trình sản xuất khắt khe của doanh

nh nghiệp, HTX đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ nông dân tham gia mô hình; đồng thời thực hiện quy hoạch vùng, tập huấn và giám sát nông dân sản xuất theo quy trình.

Năm nay, diện tích cây vụ đông của xã Quang Trung chủ yếu tập trung ở 3/5 thôn: Mỹ Nguyễn, Thượng Phúc, Trà Đông. Đây là những vùng có chân đất vùn cao thích hợp với trồng các loại cây như đậu tương, khoai tây, bí, ngô và rau truyền thống các loại. Vụ đông năm 2019, xã Quang Trung duy trì hơn 200ha, trong đó chủ lực là cây đậu tương rau, ngô, khoai tây. Diện tích được bao tiêu sản phẩm

khoảng 40ha. Ngay từ khâu cấp, phát giống, kiểm tra tiến độ gieo trồng và thu mua đều được HTX thực hiện theo đúng cam kết với doanh nghiệp nên các bên đều nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, việc sản xuất được ổn định. Đặc biệt, không có tình trạng người dân tự phá vỡ hợp đồng, bán sản phẩm ra ngoài thị trường.

Có mặt tại cánh đồng thôn Mỹ Nguyễn, thôn Thượng Phúc khi bà con nông dân đang tích cực chăm sóc cây vụ đông. Cả cánh đồng phủ một màu xanh mượt của đậu, ngô, bí, cải... Chị Trần Thị Thơm, thôn Mỹ Nguyễn cho biết: Gia đình tôi có truyền thống trồng cây vụ đông từ lâu nhưng 3 năm nay tôi mở rộng diện tích trồng đậu tương rau và ngô lai LVN-25 giống theo mô hình liên kết sản xuất. Vụ đông năm nay, tôi trồng 6 sào đậu tương, 2 sào ngô lai LVN-25 giống và 1 sào khoai tây. So với trồng lúa, trồng cây vụ đông cao gấp 1,5 - 2 lần, trừ chi phí phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,

giống, gia đình tôi thu lãi gần 2 triệu đồng/sào. Bà Trần Thị Lan, thôn Thượng Phúc phần khởi chia sẻ: Vụ đông năm nay, tôi trồng hơn 4 sào đậu tương rau và ngô giống được bao tiêu sản phẩm. Tuy sản xuất theo mô hình liên kết sản xuất giữa nông dân và doanh nghiệp có vất vả nhưng bù lại đơn vị bao tiêu cung ứng giống, chuyển giao kỹ thuật, chúng tôi chỉ cần áp dụng đúng. Những phát sinh trong sản xuất đều được doanh nghiệp hỗ trợ, chúng tôi ít phải lo lắng.

Không chỉ có gia đình chị Thơm, bà Lan mà hơn 300 hộ nông dân của xã Quang Trung đã tham gia sản xuất vụ đông theo mô hình liên kết với doanh nghiệp. Trừ mọi chi phí, trung bình mỗi năm từ sản xuất cây vụ đông đã mang về cho mỗi hộ nông dân xã Quang Trung từ 1,5 - 2 triệu đồng/sào, gấp 1,5 lần so với trồng lúa. Cùng với đó, việc sản xuất vụ đông ở địa phương luôn nhận được sự tham gia tích cực

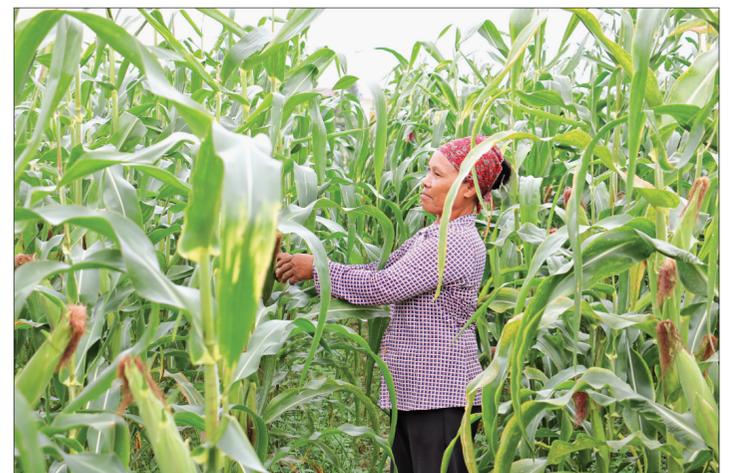
của cả hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên, các ngành, đoàn thể luôn gương mẫu đi đầu trong vận động cán bộ, hội viên, xã viên tích cực gieo trồng cây vụ đông, không để ruộng hoang hóa. Ngoài gieo hết diện tích của gia đình, một số người dân trong xã còn nhận các diện

tích ruộng của hộ lân cận để sản xuất.

Ông Vũ Văn Tuyến, Chủ tịch UBND xã Quang Trung khẳng định: Liên kết sản xuất nông nghiệp nói chung, cây vụ đông nói riêng là hướng đi mà các bên đều có lợi. Đối với xã Quang Trung, vụ đông dần trở thành vụ chính trong năm. Thời gian

tới, địa phương sẽ nghiên cứu xây dựng vùng sản xuất cây màu chuyên canh theo hướng hợp tác với doanh nghiệp để không những mở rộng diện tích cây vụ đông mà còn khuyến khích, thu hút bà con nông dân gắn bó hơn với đồng ruộng và làm giàu từ ruộng.

THIỆN AN



Nông dân xã Quang Trung (Kiến Xương) trồng ngô giống theo mô hình liên kết sản xuất.